

1. Hình thức đề kiểm tra

- 24 câu hỏi **trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**: Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án(mỗi lựa chọn đúng 0.25 điểm)
- 04 câu hỏi **trắc nghiệm đúng sai**: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (Đúng 1 ý: 0.1đ, đúng 2 ý: 0.25đ, đúng 3 ý: 0.5đ, đúng 4 ý: 1đ)

2. Phạm vi kiến thức: Bài 5,6,7,8 Sách giáo khoa Công nghệ 10

- Bài 5: Đánh giá công nghệ
- Bài 6: Cách mạng công nghiệp
- Bài 7: Ngành nghề kỹ thuật, công nghệ
- Bài 8: Bản vẽ kỹ thuật và tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật

3. Mức độ đánh giá

- Nhận biết: 40%
- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng: 20%
- Vận dụng cao: 10%

4. Một số câu hỏi tham khảo:

Phần 1: Câu hỏi dạng chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Đánh giá công nghệ là gì:

- A. Quá trình xem xét giá trị của công nghệ trong sản xuất.
- B. Quá trình phân tích tác động của công nghệ đến môi trường và xã hội.
- C. Việc phát triển công nghệ mới để thay thế công nghệ cũ.
- D. Việc lựa chọn công nghệ dựa trên chi phí thấp nhất.

Câu 2: Đánh giá công nghệ giúp ích gì cho con người?

- A. Giảm chi phí sản xuất và tiêu dùng.
- B. Xác định được các tác động tích cực và tiêu cực của công nghệ.
- C. Loại bỏ hoàn toàn các công nghệ lạc hậu.
- D. Làm tăng hiệu suất lao động ngay lập tức.

Câu 3: Những yếu tố nào cần được xem xét khi đánh giá một công nghệ?

- A. Kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường.

- B. Chỉ có hiệu quả kinh tế và kỹ thuật.
- C. Tính năng của sản phẩm và giá thành.
- D. Ứng dụng và thời gian triển khai công nghệ.

Câu 4: Đánh giá tác động môi trường của công nghệ tập trung vào điều gì?

- A. Mức tiêu thụ năng lượng của công nghệ.
- B. Tác động đến hệ sinh thái và khí hậu.
- C. Khả năng tái chế sản phẩm công nghệ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỷ 17
- B. Cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19
- C. Thế kỷ 20
- D. Đầu thế kỷ 21

Câu 6: Yếu tố nào là động lực thúc đẩy Cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

- A. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt.
- B. Sử dụng máy tính và tự động hóa sản xuất.
- C. Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo.
- D. Công nghệ sinh học và năng lượng tái tạo.

Câu 7: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Tự động hóa sản xuất và năng lượng tái tạo.
- B. Công nghệ số, kết nối vạn vật qua internet (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI).
- C. Chế tạo máy móc công nghiệp nặng.
- D. Phát triển giao thông vận tải.

Câu 8: Một số lĩnh vực trong ngành kỹ thuật công nghệ bao gồm:

- A. Cơ khí, điện tử, xây dựng.
- B. Y tế, giáo dục, dịch vụ.
- C. Thương mại, ngân hàng, kế toán.
- D. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

Câu 9: Ngành công nghệ thông tin là một phần của lĩnh vực nào?

- A. Công nghệ chế biến thực phẩm.
- B. Kỹ thuật công nghệ.
- C. Khoa học xã hội.

D. Kinh tế học.

Câu 10: Trong các khổ giấy tiêu chuẩn, khổ giấy A4 có kích thước là:

A. 297 x 210 mm.

B. 210 x 148 mm.

C. 420 x 297 mm.

D. 841 x 594 mm.

Phần 2: Câu hỏi dạng chọn Đúng(Đ), Sai(S). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)

Khi thảo luận về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật, 1 nhóm học sinh đưa ra một số nhận định sau:

A. Khổ giấy của bản vẽ kỹ thuật gồm có: A0, A1, A2, A3, A4.

B. Tỷ lệ là tỉ số kích thước thực tế trên vật thể và kích thước đo dài trên bản vẽ vật thể.

C. Nét liền đậm dùng để vẽ các đường bao khuất và các cạnh khuất.

D. Chữ số kích thước chỉ trị số kích thước thực, không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ.

-----HẾT-----